

Số: 47 /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1937/TTr-SGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1826/BC-STP ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi và nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi. Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc tập trung cách ly đối với các kỳ thi quy định tại khoản 1 Điều 1 quyết định này: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp, thành viên các đoàn thanh tra là thanh tra chuyên ngành thì được hưởng chế độ bồi dưỡng quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành.

2. Chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi và nội dung, mức chi các hoạt động tại khoản 1 Điều 1 quyết định này (do cấp trung ương, cấp tỉnh tổ chức) (*đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II*).

Riêng các kỳ thi học sinh giỏi và các kỳ thi, hội thi, cuộc thi khác của cấp huyện và các cơ sở giáo dục cấp tỉnh: Mức chi tối đa không quá 80% mức chi đối với cấp tỉnh; cấp trường thuộc cấp huyện có mức chi tối đa không quá 80% của cấp huyện.

3. Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

4. Các nội dung chi và mức chi này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 quyết định này. Trường hợp, một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách địa phương (nguồn chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai Quyết định này.

3. Giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định nội dung, mức chi đối với các hội thi, cuộc thi trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXVN. NAM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

Phụ lục I

Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /8/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, tốt nghiệp trung học phổ thông và các kỳ thi khác)		
1	Ban chỉ đạo cấp tỉnh		
	- Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Phó trưởng ban	Người/ngày	380
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	340
2	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	380
	- Ủy viên	Người/ngày	340
3	Hội đồng/Ban in sao đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	310
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ vòng trong (làm việc cách ly)	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
4	Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	300
	- Các Phó Trưởng ban khác	Người/ngày	275
	- Ủy viên	Người/ngày	250
5	Ban vận chuyển và bàn giao đề thi		
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	300
	- Ủy viên/thành viên	Người/ngày	250

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
6	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	300
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	280
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/ban coi thi, điểm thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	250
	- Trật tự viên (công an, kiểm soát viên quân sự)	Người/ngày	140
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	140
7	Ban làm phách		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	300
	- Các Phó Trưởng ban khác	Người/ngày	275
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ làm việc cách ly (vòng trong).	Người/ngày	240
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
8	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm chi		
	- Chấm bài thi tự luận	Người/ngày	360
	- Tổ trưởng/Tổ phó chấm thi (ngoài tiền chấm thi)	Người/ngày	300
	- Chấm bài thi trắc nghiệm, chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	360
b	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban trực	Người/ngày	330
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	140
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
	- Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
9	Các nhiệm vụ khác có liên quan		

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	Chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	360
	- Thành viên	Người/ngày	250
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	300
II	Mức chi bồi dưỡng công tác ra đề, sao in đề, coi thi, chấm thi, thanh tra và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông và các kỳ thi khác do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề		
1	Ra đề thi		
a	Tiền công ra đề thi		
	- Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	+ Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	300
	+ Phó Chủ tịch/ Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Ủy viên, thư ký	Người/ngày	210
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	115
	- Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (chỉ áp dụng cho các môn thi không có ngân hàng câu hỏi thi)		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Đề	730
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Đề	730
	+ Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HSG quốc gia	Đề	730
	+ Thi tuyển sinh lớp 10	Đề	370
	- Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị:		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	670
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	670
	+ Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HSG quốc gia	Người/ngày	670
	+ Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	450
b	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm		
	- Tiền công xây dựng, phê duyệt ma trận và bản đặc tả đề thi		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	110
	- Tiền công soạn thảo, chuẩn hóa câu hỏi		
	+ Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	42
	+ Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	36
	+ Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	30
	+ Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	21
	+ Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	6
	- Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
c	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	350
	- Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	315
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	280
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	230
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	115
2	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	265
	- Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	240
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	230
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	210
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ	Người/ngày	100
3	Tổ chức chấm thi		
a	Tiền công chấm bài tự luận		
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	480
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	600

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HSG quốc gia	Người/ngày	750
	- Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	290
	- Thi tuyển sinh lớp 10 (môn chuyên)	Người/ngày	600
b	Chấm bài thi trắc nghiệm		
	- Chi cho cán bộ thuộc Tổ/Ban xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	350
c	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Các Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	275
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	210
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	115
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	160
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi học sinh giỏi	Người/ngày	250
4	Các nhiệm vụ khác có liên quan: Chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	300
	- Thành viên	Người/ngày	210
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	250
III	Quản lý đề thi, bài thi, văn phòng phẩm, thiết bị, nước uống, tiền ăn, ... cho các Hội đồng/Ban		
	- Quản lý đề thi, bài thi cấp tỉnh	Người/ngày đêm	120
	- Quản lý đề thi, bài thi tại các hội đồng coi thi	Người/ngày đêm	100
	- Bảo vệ	Người/ngày đêm	100
	- Văn phòng phẩm	Chi theo thực tế	
	- Thuê, mua máy móc thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, nguyên vật liệu, hóa chất, mẫu vật thực hành, thuê gia công chi tiết thí nghiệm... (nếu có)	Chi theo thực tế	
	- Nước uống	Người/ngày	10
	- Tiền ăn cho cán bộ cách ly 100% các Hội đồng/Ban ra	Người/ngày	Thực hiện theo

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	đề, in sao đề thi, làm phách.		quy định của Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Phụ lục II
Quy định nội dung và mức chi đối với các hội thi, cuộc thi trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /8/2022
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Các Hội thi, Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, Khoa học kỹ thuật, Sáng kiến kinh nghiệm và Nghiên cứu ứng dụng, ngày hội STEM, thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội, thi giáo viên làm chủ nhiệm lớp, Thi giải toán trên máy tính cầm tay, thi Olympic tiếng Anh trên Internet, thi làm đồ dùng dạy học, thi viết vở sạch chữ đẹp và các hội thi, cuộc thi khác.		
1	Nước uống	người/ngày	10
2	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi	người/ngày	540
3	Chi ra đề thi (Bộ đề - đáp án)	người/ngày	540
4	Văn phòng phẩm, trang trí, thuê hội trường		Chi theo thực tế
5	Trưởng ban	người/ngày	240
6	Phó Trưởng ban	người/ngày	200
7	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, giám sát	người/ngày	170
8	Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ	người/ngày	90
9	Chi bồi dưỡng cho giáo viên dự thi thực hiện tiết thao giảng (giảng mẫu hoặc dự thi); trình bày bài thuyết trình hoặc bài báo cáo, v.v.	người/ngày	170
10	Chi bồi dưỡng chấm bài	người/ngày	480
11	Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức các cuộc thi		Thực hiện theo quy định của Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
12	Thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi		Tối đa 07 ngày/01 hội thi, cuộc thi. Riêng Hội thi giáo viên dạy

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
			giới tối đa không quá 10 ngày.
II	Chi hỗ trợ chi phí ăn, ở cho học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi cấp tỉnh và cấp quốc gia.		
1	Tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, chi phí đi lại	người/ngày	Thực hiện theo quy định của Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
